

Giải pháp quản lý hoạt động đào tạo ở trường đại học trong bối cảnh hội nhập

Nguyễn Thịannah*, Võ Duy Thanh**

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 2/10/2023; Accepted: 12/10/2023; Published: 20/10/2023

Abstract: The training management process at universities is always interested in innovation in the context of educational autonomy in the current period. Determining the basic contents in managing the training process from enrollment management, training program management, training activity management, training results management, etc. Towards achieving training products Output standards on training quality and meeting social needs are issues of great importance and achievement. in universities in the current period.

Keywords: The training management, universities

1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường, trước xu thế hội nhập yêu cầu về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngày càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi các trường đại học phải nâng cao chất lượng đào tạo, hoạt động đào tạo đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường đại học đã phát triển nhanh, cạnh tranh và hỗ trợ cùng nhau phát triển về mọi mặt, tăng cường công tác kiểm định chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo đáp ứng theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT Quy định quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong những năm qua, hoạt động quản lý đào tạo của trường đại học luôn được các đơn vị chức năng luôn quan tâm và từng bước cải tiến, chất lượng đào tạo luôn chuyển biến theo hướng tích cực, đã có nhiều đổi mới trong công tác quản lý và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong công tác đào tạo, đóng góp đáng kể nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và cả nước nói chung, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đề cập đến giải pháp quản lý hoạt động đào tạo ở các trường đại học trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các thành tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đào tạo đại học

a. Công tác tuyển sinh (đầu vào)

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo được công khai và đảm bảo khách

quan nhằm lựa chọn SV đúng năng khiếu, chuyên ngành phù hợp. Các trường đại học tuyển sinh được SV đầu vào có năng lực học tập tốt thì nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đào tạo cũng khác so với các trường khác. Đây cũng là một yếu tố không kém phần quan trọng trong suốt quá trình đào tạo của các trường đại học hiện nay.

b. Mục tiêu, chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo các trường đại học hiện nay đa phần xây dựng theo hình thức đào tạo tín chỉ và thực hiện theo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhưng do kinh phí còn hạn chế trong công tác xây dựng CTĐT, khảo sát nên các trường đại học hiện nay còn chắp vá, tham khảo các trường đại học. Chương trình đào tạo đúng mục tiêu, phù hợp với năng lực và trình độ SV thì quá trình đào tạo và quản lý quá trình đào tạo cũng thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Đây cũng là yếu tố ảnh hưởng xuyên suốt quá trình đào tạo và chất lượng đào tạo trong nhà trường.

c. Quản lý đổi mới phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học đại học với tư cách tổ hợp các cách thức hoạt động, tương tác giữa thầy và trò trong quá trình dạy học nhằm đạt mục đích dạy học, có chức năng xác định những phương thức hoạt động dạy và học theo nội dung nhất định nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và mục tiêu dạy học.

Các trường đại học luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học như giảm giờ lý thuyết trên lớp, tăng giờ tự học, tự nghiên cứu, ... có thể hiệu quả đối với SV có năng lực tốt, tính tự học cao nhưng kém hiệu quả đối với SV có học lực yếu hay lớp học quá đông. Một số giảng viên vận dụng chưa linh hoạt các phương pháp dạy học, còn rập khuôn, máy móc dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Giảng viên còn hạn chế trong trao đổi chuyên môn,

học thuật, thực tế từ các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo gắn với thực tiễn.

d. Quản lý đội ngũ viên chức, giảng viên

Đội ngũ giảng viên là một trong những nhân tố quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo. Lực lượng giảng viên của các trường đại học được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm không đồng đều, một số ít giảng viên tham gia giảng dạy không phải là nguyện vọng nghề nghiệp nên phân nào ảnh hưởng đến sự gắn bó lâu dài với nhà trường và tâm quyết nghề nghiệp.

Các cơ sở đào tạo cũng chú trọng đến việc nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên nhưng không phải ai cũng được thuận lợi để học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ trong khi kinh phí của còn hạn chế. Một phần đời sống giảng viên còn chật vật lo về kinh tế gia đình nên đây cũng là rào cản để khuyến khích nhân tài và nâng cao trình độ.

e. Quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo

Quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo của trường đại học được thực hiện đồng bộ trong nhà trường và đơn vị chịu trách nhiệm chính là các khoa đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan. Sự thành công tùy thuộc hầu hết vào việc tổ chức, xác định nhiệm vụ cần phát huy, thiết lập mối quan hệ ngang và dọc của các đơn vị trong nhà trường. Công tác tổ chức kế hoạch đào tạo phải thuận lợi, khoa học, phối hợp nhịp nhàng từ các đơn vị trong trường thì kế hoạch đào tạo sẽ không ảnh hưởng. Vấn đề này cũng được các trường đại học chú trọng, nhưng ảnh hưởng một phần bởi các kế hoạch chưa bao quát và nhất quán. Một số đơn vị trong trường còn chưa có cơ chế quản lý, phối hợp rời rạc, không đồng bộ dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao. Sự giám sát trong từng hoạt động cũng là vấn đề cần được quan tâm sâu sát ở các trường đại học hiện nay.

f. Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo

Thực tế quá trình đào tạo đã minh chứng rằng thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người dạy và người học thuận lợi trong quá trình đào tạo, đồng thời giảm nhẹ sức lao động của người dạy, tăng chất lượng công tác quản lý đào tạo, là điều kiện thiết yếu để tiến hành quá trình đào tạo, thiếu điều kiện này thì quá trình đào tạo không diễn ra hoặc diễn ra không toàn vẹn.

Việc đầu tư cơ sở chưa đồng đều ở các cơ sở đào tạo, còn lệ thuộc nhiều vào sự quản lý tài chính từ các cấp có thẩm quyền.

g. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo

Đánh giá trong giáo dục là sự xác định và phân xét những giá trị mà người học đã đạt được theo các mục

tiêu của quá trình giáo dục như đánh giá mục tiêu và toàn diện. Quản lý kiểm tra đánh giá đánh giá kết quả đào tạo phải quản lý từ khâu lập kế hoạch đến khâu kiểm tra đánh giá từ người dạy đến người học. Việc kiểm tra đánh giá cần phải tuân thủ những nguyên tắc và quy định, tránh cả nê, tạo công bằng trong giáo dục. Dựa vào những tiêu chuẩn để đạt chuẩn đầu ra nhằm quản lý việc kiểm tra đánh giá là vấn đề các trường đại học cần quan tâm trong thời đại công nghệ chuyên đổi số như hiện nay.

2.2. Một số giải pháp đổi mới nhằm nâng cao công tác quản lý hoạt động đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội tại các trường đại học hiện nay

Thứ nhất, tăng cường quản lý đầu vào là quản lý công tác hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, phải tìm hiểu nhu cầu xã hội, xác định chỉ tiêu đào tạo sát với nhu cầu thực tế, bảo đảm gắn giữa đào tạo với sử dụng với thị trường lao động trong tỉnh và khu vực. Tích cực trong công tác hướng nghiệp đối với học sinh trung học phổ thông. Tư vấn giới thiệu việc làm thông qua nhiều hoạt động và nhiều kênh thông tin quảng bá bằng nhiều hình thức “*Hội nghị xúc tiến đào tạo theo nhu cầu xã hội*”, phối hợp đoàn thể trong các hoạt động “*Giúp bạn chọn nghề*”, “*Ngày hội việc làm*”, “*Ngày hội thanh niên với việc làm*”, .v.v...

Thứ hai, tăng cường quản lý hoạt động đào tạo từ hướng cung sang đào tạo theo hướng cầu đáp ứng nhu cầu xã hội là nhằm tăng cường sự phân cấp quản lý và đổi mới quản lý theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức quá trình tuyển sinh, đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, sắp xếp viên chức,... đồng thời nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý cũng như giảng viên, nhằm xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo trong các trường đại học. Phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo và quản lý nội bộ, thực hiện linh hoạt, phù hợp với quy định chung và sát với thực tế của Nhà trường vừa phát huy được tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc. Được thế thì đòi hỏi người cán bộ quản lý phải thật sự đổi mới tư duy trong hoạt động quản lý nói chung và nhất là quản lý hoạt động đào tạo nói riêng.

Thứ ba, tăng cường quản lý nội dung, chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, liên thông và đáp ứng theo nhu cầu xã hội nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động theo nguyên tắc giáo dục “*Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn với thực tiễn*”. Hằng năm, các trường đại học cần rà soát CTĐT, lấy ý kiến của nhà tuyển dụng về SV tốt nghiệp, ý kiến của SV để cập nhật và cải tiến

CTĐT theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra, chuẩn nghề nghiệp của nhà sử dụng lao động và từng bước cải tiến quản lý hoạt động đào tạo trong các trường đại học.

Thứ tư, chú trọng quản lý đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học hiện đại nhằm phát huy năng lực nội sinh, phát huy tính tích cực, sáng tạo và năng lực tự đào tạo của người học, làm cho SV tiếp thu kiến thức một cách chủ động, tích cực, vận dụng kiến thức một cách linh hoạt, sáng tạo và phát huy tự duy độc lập,... Để quản lý đổi mới phương pháp dạy học thì trước hết phải quản lý đổi mới cách dạy của thầy theo hướng làm thay đổi nhận thức sang học và nghiên cứu tích cực của SV. Để đạt hiệu quả trước hết phải tuyên truyền nhận thức trong giảng viên và SV về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức, phương pháp tổ chức, nhưng phải tạo động lực từ nhiều phía để giảng viên và SV tích cực tham gia theo hướng “*lấy người học làm trung tâm*” nhằm phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của SV. Tăng cường hoạt động chuyên môn, có đánh giá trong hoạt động dạy học nhằm hỗ trợ và hoàn thiện chuyên sâu cả về kiến thức và phương pháp dạy học. Để đổi mới phương pháp cũng đòi hỏi Nhà trường cần quan tâm đến cơ sở vật chất, trang thiết bị sử dụng làm phương tiện dạy học phải được đảm bảo. Đặc biệt, cũng cần có cơ chế quản lý, giám sát trong công tác đổi mới phương pháp dạy học.

Thứ năm, quan tâm phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của Nhà trường về mọi mặt như: Xây dựng quy hoạch và biện pháp tuyển dụng nguồn nhân lực mang tính thu hút nhân tài; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực; Tạo điều kiện đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý tham gia hội thảo trong nước và quốc tế, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, ...

Thứ sáu, tăng cường quản lý công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo là nhằm tăng cường đánh giá chất lượng hoạt động đào tạo đại học, tổ chức quản lý và đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ đó phản ánh đúng chất lượng đào tạo. Công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả sẽ nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời những hạn chế trong hoạt động đào tạo và nâng cao tính trách nhiệm và khách quan trong đào tạo. Hằng năm, có kế hoạch kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên môn, kiểm tra đột xuất và theo dõi các hoạt động đào tạo trong nhà trường, từ đó đề xuất các giải pháp tăng hiệu quả trong hoạt động đào tạo.

Thứ bảy, kết hợp chặt chẽ quản lý hoạt động đào tạo đại học với nghiên cứu khoa học, tăng cường quản lý công tác NCKH nhằm phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ giảng viên và CBQL, tạo điều kiện để

cùng nhau trao đổi, học hỏi kinh nghiệm để có thêm nguồn tư liệu thực tế phục vụ cho hoạt động dạy học, nó cũng là một hoạt động trọng tâm và ý nghĩa thiết thực đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình và phương thức đào tạo góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo đại học của nhà trường. Nhà trường phải tạo động lực mọi mặt trong hoạt động NCKH của viên chức và SV.

Thứ tám, thường xuyên quản lý và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo là một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện nguyên lý học đi đôi với hành và có ý nghĩa quan trọng để đảm bảo chất lượng đào tạo. Cơ sở vật chất trong giảng dạy và nghiên cứu là yếu tố quan trọng không kém phần ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động đào tạo trong các trường đại học hiện nay.

3. Kết luận

Để nâng cao hiệu quả trong quản lý hoạt động đào tạo ở các trường đại học hiện nay, đặc biệt là giáo dục đại học, chúng tôi cho rằng các cơ sở đào tạo phải thực hiện nhiều giải pháp quản lý hữu hiệu và khả thi trong đào tạo để đáp ứng đào tạo theo nhu cầu xã hội. Bài viết đã đề xuất tổng quát 8 biện pháp cơ bản để quản lý hoạt động đào tạo có tính khả thi. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo một cách đồng bộ từ tuyển sinh đến quản lý xuyên suốt hoạt động đào tạo hiệu quả, có tính đột phá và đúng qui chế, qui định là sứ mạng quan trọng của các trường đại học./

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2018), *Luật Giáo dục đại học sửa đổi*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 về quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017*. Hà Nội.
6. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT Quy định quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*. Hà Nội.